

Số: 457/2026/QĐST-HNGĐ

H, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 87/2024 ngày 04/11/2024 của UBND phường TT, quận B, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 407/HNGĐST ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1989

CCCD số: 001189026763 cấp ngày 09/9/2022

HKTT và chỗ ở: TDP T 2, TT, H.

Anh Vũ Minh N, sinh năm 1984

CCCD số: 001084014908 cấp ngày 09/8/2024

HKTT và chỗ ở: 66 K80C ngõ 376 đường B, N, Hà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Minh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2024 tại UBND phường TT, quận B (cũ), H nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn của hai vợ chồng nhưng vẫn không thể giải quyết được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận

thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2. Về con chung: Chị H và anh N có 01 (một) con chung Vũ Hải M sinh ngày 13/8/2021, anh chị thỏa thuận chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Minh trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị H và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 02/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Vũ Minh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H nuôi cháu Vũ Hải Minh sinh ngày 13/8/2021. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu M trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị H và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0007356 ngày 27/03/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - H xác nhận anh N đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- THADS TP H;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê

